

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2020

V/v: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và bà Nguyễn Thị Hoài Bảo
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – DS ngày 10 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Văn Phú S, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: thôn X A, xã Đ X, huyện K N, tỉnh Đắk Nông. (*Có mặt*)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 47 đường T, thị trấn Q P, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Văn Phú S trình bày:**

Tôi và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 1996 tại thôn X A, xã ĐX, huyện K N, tỉnh Đắk Nông nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng tôi đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hòa hợp với nhau được. Năm 2012 thì vợ chồng chúng tôi đã ly thân đến nay, vợ tôi đã cắt khẩu cùng con gái về nhà mẹ của cô H sinh sống. Vì vậy, tôi làm đơn giải quyết yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar không công nhận tôi và cô Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Tôi và chị H có 02 con chung là cháu Văn Thị Thảo D sinh ngày 03/3/1997 và cháu Văn Phú Thiên Q sinh ngày 30/10/1999. Hiện nay các cháu đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và chị H đã thỏa thuận tự chia tài sản nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Trong biên bản lấy tự khai của chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Văn Phú S chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và năm 2012 thì chúng tôi không còn chung sống với nhau nữa. Nay anh S làm đơn yêu cầu không công nhận chúng tôi là vợ chồng thì tôi yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Tôi và anh S có 02 con chung là cháu Văn Thị Thảo D sinh ngày 03/3/1997 và cháu Văn Phú Thiên Q sinh ngày 30/10/1999. Hiện nay cháu Thảo đang ở với tôi còn cháu Q đang ở với anh S, các cháu đã trưởng thành nên tôi không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Tôi không có yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Văn Phú S vẫn giữ nguyên như yêu cầu khởi kiện

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 195; Điều 196 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Thực hiện không đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 14, khoản 2 Điều 53, luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Phú S

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Các cháu Văn Thị Thảo D sinh ngày 03/3/1997 và cháu Văn Phú Thiên Q sinh ngày 30/10/1999 đã trưởng thành nên không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra các đương sự phải chịu án phí án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp chung của nam nữ sống chung như vợ chồng được quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại TT Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H không còn chung sống với nhau. Mục đích hôn nhân không còn tồn tại một thời gian dài. Như vậy có thể thấy, mâu thuẫn giữa anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H đã trầm trọng. Vì vậy, anh Văn Phú S yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H là chính đáng phù hợp với khoản 2 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung:

Anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H có 02 cháu Văn Thị Thảo D sinh ngày 03/3/1997 và cháu Văn Phú Thiên Q sinh ngày 30/10/1999, hiện nay các cháu đã đủ 18 và phát triển bình thường nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí:

Anh Văn Phú S phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Phú S

Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng

Về con chung:

Anh Văn Phú S và chị Nguyễn Thị H có 02 cháu Văn Thị Thảo D sinh ngày 03/3/1997 và cháu Văn Phú Thiên Q sinh ngày 30/10/1999, hiện nay các cháu đã đủ 18 và phát triển bình thường nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Anh Văn Phú S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh Văn Phú S đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0004376 ngày 13/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thị hành án dân sự Cư M'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

